

BẢN TIN DỰ BÁO NGUỒN NƯỚC THỜI HẠN NGẮN
(Từ ngày 8 đến 14/7/2024)

1.1. Khu vực miền núi phía Bắc

<i>a. Diễn biến tình hình nguồn nước đã qua</i>
- Tổng lượng mưa: Phổ biến từ 60-120mm, có nơi trên 300mm như: Bắc Quang (Hà Giang) 443.5mm, Tp. Hà Giang 329.3mm,...
- Tổng lượng dòng chảy: Lưu lượng dòng chảy trên sông Thao giảm, sông Lô giảm so với tuần trước. Tổng lượng dòng chảy trên sông Thao tại Yên Bái nhỏ hơn TBNN cùng kỳ 26%, sông Lô tại Tuyên Quang lớn hơn 108%.
<i>b. Dự báo, cảnh báo</i>
- Tổng lượng mưa: Phổ biến 70-170mm, có nơi trên 200mm.
- Tổng lượng dòng chảy: Trên sông Thao tại Yên Bái nhỏ hơn TBNN cùng kỳ 33%, sông Lô tại Tuyên Quang lớn hơn 60%.

1.2. Khu vực Đồng bằng và Trung du Bắc Bộ

<i>a. Diễn biến tình hình nguồn nước đã qua</i>
- Tổng lượng mưa: Phổ biến 20-50mm, có nơi trên 80mm như: Tp. Thái Nguyên 111.2mm, Móng Cái (Quảng Ninh) 171.8mm, Quảng Hà (Quảng Ninh) 118.7mm, Bãi Cháy (Quảng Ninh) 92.2mm.
- Tổng lượng dòng chảy: Trên sông Đà, lưu lượng dòng chảy đến hồ Hòa Bình tăng so với tuần trước; tổng lượng dòng chảy đến hồ Hòa Bình ở mức tương đương TBNN cùng kỳ.
- Trong 7 ngày qua, lưu lượng dòng chảy trên sông Cầu có xu thế tăng và dòng chảy trên sông Lục Nam ít biến đổi so với kì trước. Trong đó tổng lượng dòng chảy trên sông Cầu tại Gia Bảy cao hơn TBNN là 180% và trên sông Lục Nam tại Chũ thấp hơn TBNN là 35%.
- Tổng lượng dòng chảy: Dòng chảy hạ lưu sông Hồng tuần qua biến đổi chậm do chịu ảnh hưởng điều tiết của hồ chứa thượng lưu (hồ Hòa Bình và hồ Tuyên Quang mở 01 cửa xả đáy); tổng lượng dòng chảy tại Hà Nội ở mức cao hơn TBNN cùng kỳ 7%.
<i>b. Dự báo, cảnh báo</i>
- Tổng lượng mưa: Phổ biến 30-70mm, có nơi trên 100mm.

- Tổng lượng dòng chảy 7 ngày qua:
- + Trên sông Đà, lưu lượng dòng chảy đến hồ Hòa Bình tiếp tục dao động theo điều tiết phát điện của thủy điện tuyến trên; tổng lượng dòng chảy đến hồ Hòa Bình ở mức tương đương TBNN.
- + Trong 7 ngày tới, lưu lượng dòng chảy trên sông Cầu sẽ giảm và sông Lục Nam sẽ ít biến đổi so với kì trước. Cụ thể, trên sông Cầu tại Gia Bảy, tổng lượng ở mức cao hơn TBNN khoảng 15%, trên sông Lục Nam tại Chũ có khả năng thấp hơn TBNN là 13%.
- + Dòng chảy hạ lưu sông Hồng sẽ tiếp tục biến đổi chậm và phụ thuộc điều tiết của các hồ chứa thượng lưu. Tổng lượng dòng chảy trên sông Hồng tại Hà Nội tuần tới dự báo ở mức cao hơn TBNN cùng kỳ 6%.

1.3. Bắc Trung Bộ

<i>a. Diễn biến tình hình nguồn nước đã qua</i>
- Tổng lượng mưa: Phổ biến 10-30mm (tập trung ở phía Bắc), có nơi trên 50mm như: Tĩnh Gia (Thanh Hóa) 58mm, Quỳnh Châu (Nghệ An) 126.2mm, ...
- Tổng lượng dòng chảy: Trong tuần, lưu lượng dòng chảy trên các sông ở Thanh Hóa, Nghệ An ít biến đổi so với tuần trước, các sông ở Hà Tĩnh giảm. Tổng lượng dòng chảy trên sông Mã tại Cẩm Thủy thấp hơn TBNN cùng kỳ khoảng 12%, sông Cả tại Yên Thượng thấp hơn 38%, sông Ngàn Phố tại Sơn Diệm thấp hơn khoảng 69%, sông Ngàn Sâu tại Hòa Duyệt thấp hơn khoảng 13%.
<i>b. Dự báo, cảnh báo</i>
- Tổng lượng mưa: Phổ biến 20-40mm, có nơi trên 60mm.
- Tổng lượng dòng chảy: Trong tuần tới, lưu lượng dòng chảy trên các sông ở Thanh Hóa, Nghệ An ít biến đổi so với tuần trước, các sông ở Hà Tĩnh giảm. Tổng lượng dòng chảy trên sông Mã tại Cẩm Thủy thấp hơn TBNN cùng kỳ khoảng 11%, sông Cả tại Yên Thượng thấp hơn khoảng 38%, sông Ngàn Phố tại Sơn Diệm thấp hơn khoảng 70%, sông Ngàn Sâu tại Hòa Duyệt thấp hơn khoảng 17%.

1.4. Trung Trung Bộ

<i>a. Diễn biến tình hình nguồn nước đã qua</i>
- Tổng lượng mưa: Phổ biến từ 10-20mm, có nơi trên 100mm như: A Lưới (Thừa Thiên Huế) 104mm, Trà My (Quảng Nam) 132.6mm ...

- Tổng lượng dòng chảy: Trong tuần, dòng chảy trên các sông trong khu vực ít biến đổi, riêng thượng lưu sông Trà Khúc (Quảng Ngãi) có dao động. Tổng lượng dòng chảy trên sông Tả Trạch (Thừa Thiên Huế) cao hơn TBNN cùng kỳ 213%, sông Thu Bồn (Quảng Nam) cao hơn 56%, sông Trà Khúc (Quảng Ngãi) cao hơn 164%.

b. Dự báo, cảnh báo

- Tổng lượng mưa: Phổ biến từ 20-40mm, có nơi trên 90mm.

- Tổng lượng dòng chảy: Dòng chảy trên các sông khả năng ít biến đổi và thấp hơn so với tuần trước. Tổng lượng dòng chảy trên sông Tả Trạch cao hơn 179%, sông Thu Bồn và sông Trà Khúc cao hơn từ 44-69%.

1.5. Nam Trung Bộ

a. Diễn biến tình hình nguồn nước đã qua

- Tổng lượng mưa: phổ biến 10-30mm (tập trung phía Nam), có nơi trên 100mm như: Trường Sa (Khánh Hòa) 169.3mm, La Gi (Bình Thuận) 127.3mm,...

Tổng lượng dòng chảy: Lưu lượng dòng chảy trên các sông có dao động. Tổng lượng dòng chảy trên sông An Lão (Bình Định) thấp hơn 2% so với TBNN cùng kỳ, sông Ba (Phú Yên) thấp hơn 90%, sông Cái Nha Trang (Khánh Hòa) ở mức cao hơn 90%, sông Lũy (Bình Thuận) thấp hơn 63%, sông La Ngà (Bình Thuận) thấp hơn 46%.

b. Dự báo, cảnh báo

- Tổng lượng mưa: Phổ biến 20-60mm, có nơi trên 100mm..

- Tổng lượng dòng chảy: Lưu lượng dòng chảy trên các sông có dao động. Tổng lượng dòng chảy trên sông Ba tại Củng Sơn thấp hơn 74% so với TBNN cùng kỳ và sông Cái Nha Trang tại Đồng Trăng ở mức cao hơn 65%.

1.6. Tây Nguyên

a. Diễn biến tình hình nguồn nước đã qua

- Tổng lượng mưa: Phổ biến 30-80mm, có nơi trên 100mm như: Pleiku (Gia Lai) 104.7mm, An Khê (Gia Lai) 107.8mm, Đăk Mil (Đăk Nông) 127.6mm,...

- Tổng lượng dòng chảy: Lưu lượng dòng chảy trung bình các sông trên khu vực phổ biến ở mức tương đương và thấp hơn so với tuần vừa qua, riêng sông Krông Ana lưu lượng dòng chảy tăng so với tuần đã qua. Tổng lượng dòng chảy trên sông Đăkbla tại trạm Kon Tum thấp hơn TBNN cùng kỳ 78%, trên sông Srêpôk tại trạm Giang Sơn thấp hơn TBNN cùng kỳ 27%.

b. Dự báo, cảnh báo

- Tổng lượng mưa: Phổ biến 40-80mm, có nơi trên 100mm.

- Tổng lượng dòng chảy: Trong tuần tới, lưu lượng dòng chảy trung bình các sông trên khu vực phổ biến ở mức tương đương và tăng hơn so với tuần đã qua. Tổng lượng dòng chảy trên sông Đăkbla tại trạm Kon Tum thấp hơn TBNN cùng kỳ 77%, trên sông Srêpôk tại trạm Giang Sơn thấp hơn 8%.

1.7. Nam Bộ

a. Diễn biến tình hình nguồn nước đã qua

- Tổng lượng mưa: Phổ biến từ 30-80mm, có nơi trên 100mm như Tp. Tây Ninh 108.2mm, Trà Nóc (Cần Thơ) 126.1mm.

- Tổng lượng dòng chảy về đầu nguồn sông Cửu Long biến đổi chậm với xu thế tăng dần.

b. Dự báo, cảnh báo

- Tổng lượng mưa: phổ biến từ 40-100mm, có nơi trên 120mm.

- Tổng lượng dòng chảy về đầu nguồn sông Cửu Long biến đổi chậm. Trên sông Tiền tại Tân Châu tương đương TBNN và trên sông Hậu tại Châu Đốc ở mức thấp hơn TBNN khoảng 10%.

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 15h00 ngày 15/7/2024

Tin phát lúc: 15h00

**Người chịu trách nhiệm
ban hành bản tin**



Phùng Tiến Dũng

Phụ lục

Phụ lục 1. Bảng trị số tổng lượng nước thực đo và dự báo các trạm

Bảng 1.1: Tổng lượng mưa dự báo từ ngày 08 đến ngày 14/07/2024

Đơn vị: mm

Khu vực	Trạm	Thực đo 7 ngày qua	So sánh TBNN (%)	Dự báo								So sánh TBNN (%)
				08/7	09/7	10/7	11/7	12/7	13/7	14/7	Tổng	
Tây Bắc	Tam Đường	119.4	<12	10.1	22.6	21.4	11.6	21.6	35.2	18.3	140.8	>10
	Sơn La	115	>108	2.8	13	6.1	4.5	15.4	22.1	18.3	82.2	>53
	Hòa Bình	42.6	<27	8.5	10.7	3.4	3.1	11.4	15	6.8	58.9	<20
Việt Bắc	Lào Cai	88.1	>69	1.5	33.4	0.8	0.7	17	23	33.7	110.1	>69
	Yên Bái	28.2	<44	0.8	17.7	5.8	10	13.3	24.4	9.9	81.9	>16
	Tuyên Quang	329.3	>126	9.2	6.1	11.6	2.2	23.8	17	22.6	92.5	<22
	Hà Giang	61.2	>4	1.9	4.9	8.6	12.2	18.6	8.2	6.5	60.9	>16
Đông Bắc	Cao Bằng	50	>15	0.4	2.5	2.5	2.9	2.8	1.9	0.7	13.7	<73
	Lạng Sơn	22	<65	0.6	10.4	0.5	0.1	8.6	5.8	5.9	31.9	<42
	Bắc Giang	24.2	<53	2.2	13.3	4.5	2.5	10.2	3.2	1.9	37.8	<30
	Quảng Ninh	92.2	<6	7.3	3.2	3.5	4.7	2.6	8.7	14.5	44.5	<42
Đồng Bằng Bắc Bộ	Láng	17.2	<67	0.2	8.8	0.4	0.4	6.2	3.1	4.4	23.5	<63
	Thái Bình	19.1	<48	1.4	0.7	0.4	0.1	0.2	3.1	3.5	9.4	<80
	Nam Định	27.3	<11	0.3	1.1	0.2	0.8	0.2	3.5	3.7	9.8	<82
Bắc Trung Bộ	Thanh Hoá	11.8	<75	1.2	0	0	0.3	4.9	4.1	3.4	13.9	<64
	Vinh	0	<100	3.2	0	0	0.2	0.3	6.2	1.6	11.5	<44
	Hà Tĩnh	1.9	<87	3	0.4	0.8	0.2	3.3	1.4	1.2	10.3	<42
Trung Trung Bộ	Huế	4.4	<72	14.2	7.3	1.8	4.1	3	6.9	11.3	48.6	>318
	Quảng Ngãi	0	<100	10.9	1.3	0.8	3.6	1.1	4.5	24.7	46.9	>91
Nam Trung Bộ	Nha Trang	0.1	<99	7.5	5.6	1	0.5	14.8	16.1	6.5	52	>283
Tây Nguyên	Kon Tum	32.1	<49	20.6	16.5	4.8	5.2	10.1	14.3	19.8	91.3	>61
	Buôn Mê Thuột	81.9	>40	17.5	7.3	1.2	4	9.6	13.8	24.5	77.9	>38
Nam Bộ	Biên Hòa	28.4	<57	10.1	7.5	9.7	7.4	16.6	19.6	6.7	77.6	>34
	Cần Thơ	16.1	<73	12.4	15.6	18.2	8.5	20	20.3	3.2	98.2	>108

Bảng 1.2: Tổng lượng nước dự báo từ ngày 08 đến ngày 14/7/2024

Đơn vị: triệu m³

Sông	Trạm	Thực đo từ ngày 01/7 đến 07/7	So sánh TBNN (%)	Dự báo								So sánh TBNN (%)
				08/7	09/7	10/7	11/7	12/7	13/7	14/7	Tổng	
Đà	Hồ Hòa Bình	2134.92	>1	294	302	294	294	290	302.0	302	2079	>1
Thao	Yên Bái	370	<26	58	60	56	52	44	39.0	41	350	<33
Lô	Tuyên Quang	1690.91	>108	229	223	216	206	190	177.0	186	1426	>60
Cầu	Gia Bảy	208.29	>180	7.81	8.42	20.9	15	9.76	7.2	6	75	>15
Lục Nam	Chũ	36.89	<35	5.12	4.69	7.47	5.56	5.12	4.7	3.89	36.5	<13
Hồng	Hà Nội	2545	>7	415.6	401.8	388.8	371.5	367.2	358.6	354.2	2658	>6
Mã	Cắm Thủy	211.7	< 12%	31.2	31.5	32.5	36.1	33.5	32.8	32.2	229.8	< 11%
Cả	Yên Thượng	119.1	< 38%	16.8	17	17.5	19.5	18.1	17.7	17.4	124	< 38%
La	Hòa Duyệt	18.4	< 13%	1.97	1.99	2.05	2.28	2.12	2.1	2.03	14.5	< 17%
Tả Trách	Thượng Nhật	10.8	> 213	1.6	1.5	1.4	1.3	1.2	1.1	1	9.1	> 179
Thu Bồn	Nông Sơn	76.2	> 56	11.7	10.8	9.5	9.2	8.6	8.2	7.9	65.9	> 44

Sông	Trạm	Thực đo từ ngày 01/7 đến 07/7	So sánh TBNN (%)	Dự báo									So sánh TBNN (%)
				08/7	09/7	10/7	11/7	12/7	13/7	14/7	Tổng		
Trà Khúc	Sơn Giang	102.8	> 164	12.7	11.2	10.4	9.5	8.2	7.4	7.1	66.5	> 69	
Ba	Củng Sơn	7.98	<90	1.75	1.81	1.87	1.93	2.03	2.1	2.18	13.7	<74	
Cái N,T	Đông Trăng	26.61	>73	3.64	3.68	3.72	3.78	3.82	3.9	3.89	26.4	>65	
ĐăkBlá	KonTum	8.53	< 78	1.14	1.22	1.3	1.33	1.31	1.3	1.26	8.9	< 77	
Srêpôk	Giang Sơn	22.13	< 27	3.63	3.82	3.94	4.04	3.8	3.6	3.46	26.3	< 8	
Tiền	Tân Châu			944	952	956	969	960	935.0	901	6618	> 5	
Hậu	Châu Đốc			116	120	122	122	121	119.0	117	980	< 10	